

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số : 209 /2025/HSST
Ngày 28/11/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Thuận và bà Lê Thị Nguyệt

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-
Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 216/2025/TLST-HS ngày
05 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2025/QĐXXST
đối với bị cáo:

Đặng Văn L, sinh ngày 12/01/1992 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; thường trú:
351 khu phố A, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P,
Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: C khu phố Đ, phường B, thành phố T, Tỉnh Bình
Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt
Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ học vấn: 8/12;
con ông Đặng Văn L1, sinh năm 1952 và con bà Phan Thị T, sinh năm 1961; bị cáo
có 01 chị cùng cha khác mẹ, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị
tạm giữ, bắt giam ngày 11/5/2025, có mặt.

Người làm chứng: 1. Chị Lạc Thị Ngân H ; 2. Chị Nguyễn Thị C (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Văn L sử dụng ma túy, L thuê phòng và ở cùng Lạc Thị Ngân H.
Ngày 11/5/2025 L sử dụng mạng xã hội Facebook vào nhóm “ma túy” và liên hệ với
01 tài khoản (không xác định được) hỏi mua 06 gói hàn kín + 01 túi kéo dính đang
được giao bán với số tiền 500.000 đồng. Sau đó L và người này liên hệ giao dịch
nhận ma túy và trả tiền tại khu phố Đ, phường B. Sau khi có ma túy, L mang về
phòng ở trọ lấy 01 phần ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng 01 mình, số ma túy còn
lại L bỏ trong hộp nhựa, quấn băng keo và giấu dưới đáy thùng gạo, bộ sử dụng ma
túy và vỏ bao thuốc lá chứa ma túy L vứt bỏ sọt rác (quá trình điều tra không thu hồi
được). Vào lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường B kiểm tra hành chính,
qua test nhanh xác định L, H dương tính ma túy (loại Methamphetamine), sau đó L
giao nộp ma túy cất giấu.

Vật chứng thu giữ: 06 túi nilon hàn kín (ký hiệu M1) và 01 túi nilon miệng kéo dính (ký hiệu M2); 01 hộp nhựa có quần băng keo màu đen.

Kết luận giám định số 2140/KL-KTHS(MT) ngày 16/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ từ L gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng 0,5272 gam (M1) và 0,1804 gam (M2).

Cáo trạng 27/CT-VKS-KV16 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ ma túy thu giữ còn lại sau giám định; 01 hộp nhựa bên ngoài quần băng keo màu đen.

Bị cáo Đặng Văn L không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình, xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Đặng Văn L: Bị cáo L sử dụng ma túy, ngày 11/5/2025 khi kiểm tra hành chính phòng ở trọ của L xác định L dương tính với ma túy, sau đó L giao nộp ma túy (Methamphetamine) còn lại sau khi mua sử dụng, qua giám định số lượng ma túy L giao nộp có tổng khối lượng 0,7076 gam. Như vậy, hành vi trên của bị cáo L là hành vi của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-KV16 ngày 05/11/2025 của Viện kiểm sát khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn báo nhận tội, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo L có nhân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 5 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây khó khăn trong việc kiểm soát chất ma túy của cơ quan nhà nước. Việc trên còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, 01 hộp nhựa bên ngoài quấn băng keo màu đen. Vật chứng liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân mức hình phạt đối với bị cáo L việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự
Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 11/5/2025

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong có ký hiệu 2140/PC09, có chữ ký của Trần Quốc H1, Nguyễn Ngọc D, Đặng Văn L được đóng dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Trên bì thư có chữ ký của Trần Quốc H1, Lưu Khắc T1, Trần Văn C1, Đặng Văn L được đóng dấu tròn đỏ của Công an phường B, tỉnh Bình Dương

- 01 (một) hộp nhựa hên ngoài quấn băng keo màu đen. Theo kết luận giám định số 2140/PC09 - KTHS ngày 16/5/2025 của Phòng K công an tỉnh B

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q khoá 14.

Bị cáo Đặng Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực Lái Thiêu (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh